

SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 1

Số: 39 /TM-BVNĐ1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 2025

THƯ MỜI

**Cung cấp báo giá và các thông tin liên quan đến các mỹ phẩm
thuộc danh mục dự kiến các Gói thầu mua sắm mỹ phẩm cho nhà thuốc
của Bệnh viện Nhi Đồng 1**

Kính gửi: Các công ty cung ứng

Bệnh viện Nhi Đồng 1 đang có kế hoạch xây dựng kế hoạch các Gói thầu mua sắm mỹ phẩm cho nhà thuốc. Để chuẩn bị cho việc mua sắm sắp tới, Bệnh viện kính mời các công ty quan tâm, tham gia báo giá và cung cấp thông tin, cụ thể như sau:

I. Nội dung yêu cầu

1. Danh mục mỹ phẩm cần cung cấp hồ sơ (Phụ lục 1 - Danh mục đính kèm)
2. Đối với từng mỹ phẩm, công ty cần cung cấp:

a. Hồ sơ sản phẩm (Phụ lục 2 đính kèm).

b. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu hoặc Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu kèm danh mục có đóng dấu giáp lai (bao gồm tối thiểu nhưng không giới hạn trang đầu, trang cuối và trang thể hiện từng hàng hóa trúng thầu) (nếu có).

c. Hợp đồng đã ký kèm danh mục có đóng dấu giáp lai (bao gồm tối thiểu nhưng không giới hạn trang đầu, trang cuối và trang thể hiện từng hàng hóa) (nếu có).

Các giấy tờ trên cần: Sao y công chứng hoặc đóng mộc treo của công ty.

3. Mẫu thông tin (Phụ lục 1 đính kèm).

II. Cách thức tiếp nhận

1. Hình thức: theo mẫu (tại Phụ lục) và gửi bằng giấy báo giá, tất cả hồ sơ cần niêm phong, nộp trực tiếp và ký nhận tại Tổ nghiệp vụ Dược (Khoa Dược):

+ Địa chỉ: 341 Sư Vạn Hạnh, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Điện thoại: 028. 39271119, số nội bộ 767 (liên hệ DS. Lê Va).

2. Thời gian nhận hồ sơ: **đến hết 15 giờ 00, ngày 22/4/2025.**

Các hồ sơ nhận trong giờ hành chính (từ 07 giờ đến 16 giờ) và ngày làm việc.

Hồ sơ sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.

Trân trọng kính chào./

Nơi nhận:

- Công ty tham báo giá;
- Ban Giám Đốc (để biết);
- Lưu: VT, K.Dược (H).



Nguyễn Thanh Hùng

PHỤ LỤC 1
Mẫu thông tin
(Đính kèm Thư mời số 39 /TM-BVND1 ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Bệnh viện Nhì Đồng I)

STT	Tên hàng hóa	Tên thành phần chính yếu cấu	Thể tích/ khối lượng (nếu có)	Đơn vị tính	Tên sản phẩm	Tên đầy đủ thành phần (tên dùng pháp quốc tế hoặc sử dụng tên khoa học chuẩn đã được công nhận)	Ti lệ % của các chất có giới hạn về nồng độ, hàm lượng	Mã HS	Số tiếp nhận Phiếu công bố	Quy cách	Nhà sản xuất/ Nước sản xuất	Công dụng	ĐVT	Giá chưa VAT (VNĐ)	VAT (%)	Giá có VAT (VNĐ)	Kết quả trúng thầu (nếu có)	Số QP - ngày ra quyết định	Nơi trông thầu
1	Sản phẩm phục hồi hàng rào bảo vệ da, cho da khô, kích ứng và ngứa cảm	Lipid sinh lý (Ceramide : Cholesterol : Acid linoleic = 3:1:1)	10g	Chai/ô/hiu/ Tuyp															
2	Sản phẩm phục hồi hàng rào bảo vệ da, cho da khô, kích ứng và ngứa cảm	Lipid sinh lý (Ceramide : Cholesterol : Acid linoleic = 3:1:1)	30g	Chai/ô/hiu/ Tuyp															
3	Sản phẩm dưỡng ẩm và duy trì độ ẩm	Lipid sinh lý (Ceramide : Cholesterol : Acid linoleic = 3:1:1)	30g	Chai/ô/hiu/ Tuyp															
4	Sản phẩm dưỡng ẩm và duy trì độ ẩm	Lipid sinh lý (Ceramide : Cholesterol : Acid linoleic = 3:1:1)	80g	Chai/ô/hiu/ Tuyp															
5	Sản phẩm dưỡng da thiên nhiên trung tính, phục hồi làn da, duy trì độ ẩm, cân bằng hệ vi sinh vật	Azadirachta indica extract, colloidal silver, allantoin...	25g	Chai/ô/hiu/ Tuyp															
6	Kem điều trị da viêm cơ địa gây ngứa, bùng phát	Ceramide NP, Menthoxypropandiol, Caprylic/Capric Triglyceride	40ml	Chai/ô/hiu/ Tuyp															
7	Sản phẩm bổ trợ làn da, dưỡng ẩm, làm dịu da, giảm ngứa. Dùng cho da khô, đỏ rát, nứt nẻ, bong tróc, dị ứng, ngứa cảm. Dùng cho trẻ em, kể cả trẻ sơ sinh	Olea Europaea Fruit Oil, Lactobacillus Ferment...	75ml	Chai/ô/hiu/ Tuyp															
8	Sản phẩm giúp làn da sạch nhẹ nhàng, dưỡng ẩm và làm mềm da mà không cần rửa lại với nước. Dùng trên mặt, toàn thân và vùng móng của bà. Dùng cho mọi loại da nhạy cảm		250ml	Chai/ô/hiu/ Tuyp															
9	Nước súc miệng ngừa sâu răng, viêm nha chu	Chlorhexidine, fluoride	250ml	Chai/ô/hiu/ Tuyp															
10	Sản phẩm giúp làm dịu và giảm sưng mẩn cho trẻ đang mọc răng	Chứa tinh chất cây hoa cúc, hoa xâu và vitamin B5	30g	Chai/ô/hiu/ Tuyp															
11	Sản phẩm chăm sóc da và sơ thâm da cho trẻ em	Allium Cepa, Aloe Vera, Allantoin	10g	Chai/ô/hiu/ Tuyp															
12	Gel rửa mặt dành cho da hỗn hợp, da dầu và da nhạy cảm, giúp làm sạch sâu lỗ chân lông và loại bỏ dầu thừa da. Dùng cho trẻ em			Chai/ô/hiu/ Tuyp															
13	Kem dưỡng ẩm cho da hỗn hợp, da dầu và da nhạy cảm, giúp giảm bóng nhờn trên da và làm se khít lỗ chân lông. Dùng cho trẻ em			Chai/ô/hiu/ Tuyp															

VIỆN
CÔNG
HỒ CHÍ MINH

72

STT	Tên hàng hóa	Tên thành phần chính yếu	Thể tích/Khối lượng (tấn cò)	Đơn vị tính	Tên sản phẩm	Tên đầy đủ thành phần (tên danh pháp quốc tế hoặc số đăng tên khoa học chính đã được công nhận)	Tỉ lệ % của các chất có giới hạn về năng độ, hàm lượng	Mã HS	Số tiếp nhận Phê duyệt	Quy cách	Nhà sản xuất	Công dụng	BYT	Giá chưa VAT (VNĐ)	VAT (%)	Giá có VAT (VNĐ)	Kết quả thông tin (nếu có)		
																	Đơn giá trung bình (VNĐ)	Số QĐ - ngày ra quyết định	Nơi trưng bày
14	Kem dưỡng ẩm dành cho da khô, da đầu mùa và da nhạy cảm, giúp làm thông thoáng lỗ chân lông và giảm mụn. Dưỡng ẩm và bảo vệ làn da khỏi ánh nắng. Dùng cho trẻ em.			Chai/Lọ/Hũ/Tuýp															
15	Sản phẩm chống hăm tã. Dùng cho trẻ em, kể cả trẻ sơ sinh.	Petrolatum, dầu khoáng, kẽm oxi, panafin...	10g	Chai/Lọ/Hũ/Tuýp															
16	Kem làm mềm và tin dịu da cho bé và giữ da vùng mông trong thời tiết lạnh mà không cần bôi với nước. Dùng trên da vùng mông. Dành cho mọi loại da nhạy cảm.		100ml	Chai/Lọ/Hũ/Tuýp															
17	Sản phẩm làm dịu, làm sạch tóc và da. Dùng cho mọi loại da, kể cả da nhạy cảm. Dùng cho trẻ em, kể cả trẻ sơ sinh.		500ml	Chai/Lọ/Hũ/Tuýp															
18	Sản phẩm làm dịu, làm sạch tóc và da. Dùng cho mọi loại da, kể cả da nhạy cảm. Dùng cho trẻ em, kể cả trẻ sơ sinh.		250ml	Chai/Lọ/Hũ/Tuýp															
19	Sản phẩm làm dịu dành cho da dị ứng và kích ứng. Dùng cho trẻ em, kể cả trẻ sơ sinh.		400ml	Chai/Lọ/Hũ/Tuýp															
20	Sản phẩm dầu gội làm sạch đầu, hỗ trợ trị gàu. Dùng cho trẻ em.			Chai/Lọ/Hũ/Tuýp															
21	Sản phẩm dầu gội ngăn ngừa rụng tóc. Dùng cho trẻ em.			Chai/Lọ/Hũ/Tuýp															
22	Sản phẩm làm sạch kỹ sinh trùng. Dùng cho trẻ em.	Permethrin 5%		Chai/Lọ/Hũ/Tuýp															
23	Sản phẩm chống nắng, dưỡng ẩm, chống UV/A/UVB, SPF 50+. Dùng cho trẻ em.			Chai/Lọ/Hũ/Tuýp/Ống															

PHỤ LỤC 2 HỒ SƠ SẢN PHẨM

(Đính kèm Thư mời số 39 /TM-BVND1 ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Bệnh viện Nhi Đồng 1)

1. Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm hoặc Phiếu tiếp nhận Bản công bố tiêu chuẩn chất lượng mỹ phẩm hoặc Giấy phép lưu hành mỹ phẩm;
2. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép đầu tư của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường;
3. Giấy ủy quyền của nhà sản xuất hoặc chủ sở hữu sản phẩm hoặc thư thoả thuận liên quan đến sản phẩm;
4. Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với sản phẩm mỹ phẩm nhập khẩu;
5. Thông tin chi tiết về nhà sản xuất: quốc gia, tên và địa chỉ nhà sản xuất, nhà đóng gói;
6. Công bố của nhà sản xuất về việc sản phẩm được sản xuất phù hợp với các nguyên tắc, tiêu chuẩn “Thực hành tốt sản xuất mỹ phẩm” của Hiệp hội các nước Đông Nam Á (CGMP-ASEAN) hoặc tương đương;
7. Tờ khai hải quan đối với sản phẩm mỹ phẩm nhập khẩu;
8. Công thức của sản phẩm: Ghi tên đầy đủ các thành phần theo danh pháp quốc tế và tỷ lệ phần trăm của các thành phần trong công thức. Nêu rõ công dụng của từng thành phần nguyên liệu;
9. Nguyên liệu đạt chất lượng và an toàn hoặc cam kết nguyên liệu đạt chất lượng và an toàn;
10. Tài liệu thuyết minh tính năng, công dụng của sản phẩm công bố trên bao bì sản phẩm.
11. Nhãn và thông tin sản phẩm: đúng quy định
 - Nhãn sản phẩm: nhãn gốc và nhãn phụ (nếu có)
 - Tờ hướng dẫn sử dụng (nếu có);
12. Phiếu kiểm nghiệm từ nhà máy sản xuất/đơn vị kiểm nghiệm khác cho thấy đạt các chỉ tiêu về vi sinh vật và kim loại nặng;
13. Báo cáo đánh giá về tính an toàn trên người của thành phẩm dựa theo thành phần trong công thức, cấu trúc hoá học của thành phần và ngưỡng gây hại (có tên và chữ ký của đánh giá viên) hoặc cam kết về tính an toàn trên người của thành phẩm;
14. Báo cáo mới nhất về tác dụng phụ hay tác dụng không mong muốn (nếu có);
15. Hình mẫu hoặc hàng mẫu thể hiện rõ, đầy đủ số lô, ngày sản xuất, hạn dùng.

